

| | | | | | |
|-----------------|---------------|--------------|------------------|-------------------|------------------|
| VNINDEX | HNX | UPCOM | DOW JONES | NIKKEI 225 | DAX |
| 1,152.43 -0.12% | 234.50 -0.57% | 88.44 -0.33% | 33,666.34 +0.35% | 31,872.52 -1.54% | 15,323.50 +0.70% |



Nhận định thị trường và chiến lược

"Lực cầu hồi phục yếu, cổ phiếu trên thị trường phân hóa"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đã hình thành cây nến rút chân với lực cầu vào yếu. Phiên sáng có lúc thị trường giảm mạnh chạm ngưỡng 1136,99 điểm kiểm tra lực cung cầu thành công, đến phiên chiều tuy nhịp hồi phục đã xuất hiện nhưng không thể kéo chỉ số chạm sắc xanh. VN-Index đóng cửa tại 1152,43 điểm, giảm -1,42 điểm (-0,12%); chỉ số VN30 đóng cửa tại 1164,45 điểm, giảm -4,15 điểm (-0,36%). Thanh khoản toàn thị trường đạt 18.450 tỷ đồng, giảm -14,8% so với phiên trước.

Với việc NHNN tiếp tục hút tiền thông qua việc phát hành tín phiếu, tâm lý của nhà đầu tư vẫn chưa thể tích cực ngay mặc dù đã có tín hiệu từ cụm nền tin hiệu đảo chiều phiên 27/09. Ở phiên giao dịch hôm nay các cổ phiếu bắt đầu có sự phân hóa. Sắc xanh ghi nhận ở nhóm Dầu khí, Bán lẻ, Hàng hoá và Dịch vụ công nghiệp; trong khi đó sắc đỏ ghi nhận ở Chứng khoán, Bất động sản, Hàng tiêu dùng. Các cổ phiếu tác động tích cực tới thị trường gồm GAS (+1,48%), TCB (+0,92%), PLX (+0,38%), MWG (+0,36%), ngược lại số cổ phiếu ảnh hưởng giảm đến thị trường gồm VNM (-0,93%), SSB (-0,76%), VHM (-0,65%), SAB (-0,54%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0,12%), HNX-Index (-0,57%), UPCOM-Index (-0,33%), VN30 (-0,36%), HNX30 (-0,55%), VNMID (-0,15%), VNSML (-0,08%), VNDIAMOND (+0,82%), VNFINLEAD (-0,75%), VNCOND (+0,91%), VNCONS (-0,92%).

NĐTNN quay trở lại bán ròng với -508,84 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại STB, GMD, VND, CTG, SSI. Nhóm Tự doanh mua ròng +279,65 tỷ đồng, tập trung ở cổ phiếu HPG, VPB, MBB.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau phiên hồi phục kỹ thuật 27/09, phiên hôm nay VN-Index hình thành cây nến rút chân với thanh khoản thấp, thị trường có lúc giảm điểm chạm gần vùng hỗ trợ 1137 điểm, nhưng nhờ có lực cầu vào phiên chiều nên thị trường đóng cửa thu hẹp lại đã giảm, giúp cho chỉ số VN-Index đóng phiên tại mốc 1152,43 điểm. Thanh khoản thị trường 18,450 tỷ đồng ở dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cung không còn quá áp đảo, tuy nhiên thị trường cần cho thấy lực cầu mạnh mẽ hơn. Động lượng thị trường vẫn đang được duy trì trên các khung giao dịch H1 với chỉ báo MACD xác nhận cắt lên trên đường Tín hiệu, tiếp diễn đà hồi phục, mục tiêu hướng đến 1.170 - 1.174.

Mức kháng cự của nhịp hồi phục này ở vùng giá 1174 điểm, xa hơn thị trường có thể thử thách đường trendline đã bị gãy tại 1185-1194 điểm.

Mức hỗ trợ gần nhất của xu hướng tại vùng giá 1120 và xa hơn là 1000 điểm.

Trong kịch bản test các mức kháng cự và đường trendline không thành công thì thị trường hoàn toàn có thể quay lại thử thách mốc hỗ trợ.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Với kịch bản thị trường hồi phục tới các vùng kháng cự 1174 điểm và 1185-1194 điểm, nhà đầu tư ưu tiên quản trị danh mục phù hợp, hạ tỷ lệ margin, tái cơ cấu những mã cổ phiếu yếu hơn so với thị trường chung. Phiên giao dịch ngày 29/09 sẽ là phiên đóng nến tuần/ tháng/ quý 3. Có thể mang lại nhiều diễn biến khó lường nhà đầu tư cần quan sát chặt chẽ để có phản ứng kịp thời.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo doanh nghiệp - DGC (KHẢ QUAN- Giá mục tiêu: 95.000)
- Báo cáo doanh nghiệp - PLC (TRUNG LẬP- Giá mục tiêu: 34.800)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Nợ tín dụng của Mỹ vượt mốc 1.000 tỷ USD
- Các đồng tiền châu Á xuống mức thấp nhất trong năm do nỗi lo về kinh tế toàn cầu
- Quỹ ETF trái phiếu chính phủ Mỹ dài hạn lớn nhất thế giới giảm kỷ lục
- Tổng thống Nga Putin yêu cầu nhanh chóng hạ nhiệt giá xăng dầu

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Chủ tịch LPBank đã mua xong gần 14 triệu cp
- Giải ngân gói 120.000 tỉ đồng chưa đạt 1%
- Con trai Chủ tịch VPBank đăng ký mua 70 triệu cp VPB, dự kiến chi 1.5 ngàn tỷ
- OCB phát hành xong 685 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên hơn 20.000 tỷ đồng
- EU sẽ hỗ trợ Việt Nam hiện thực hoá các mục tiêu kinh tế thông qua 5 công cụ

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 28/09/2023: GDP của Mỹ (Q2/2023)
- 29/09/2023: CPI lõi của Mỹ (tháng 9, 2023)

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 28/09/2023 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|----------------------------|------------|----------------|----------------|-----------------|
| VNINDEX | 1,152.43 | -0.12% | -6.01% | -7.31% |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND) | 15,865.42 | -12.60% | -21.96% | -23.93% |
| HNX | 234.50 | -0.57% | -7.97% | -7.15% |
| HNX GTGD (Tỷ VND) | 1,787.26 | -14.37% | -8.61% | -14.86% |
| Upcom | 88.44 | -0.33% | -5.26% | -5.58% |
| Upcom GTGD (Tỷ VND) | 789.19 | -15.93% | -2.09% | -25.10% |
| P/E VNindex (x) | 13.77 | -0.15% | -4.77% | -6.10% |
| P/B VNindex (x) | 1.74 | -0.57% | -4.92% | -6.47% |

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

| Top cổ phiếu Bluechip | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | PLX 3.28% | STB -3.30% | GAS 0.74% | VIC -15.89% | GAS 13.55% | VIC -40.48% |
| 2 | TCB 3.22% | VRE -2.49% | | GVR -15.15% | SSI 11.96% | VHM -29.25% |
| 3 | GAS 2.92% | VNM -2.35% | | NVL -14.86% | FPT 11.75% | NVL -23.73% |
| 4 | MWG 1.92% | SAB -2.29% | | PDR -12.41% | PDR 3.73% | VRE -19.21% |
| 5 | NVL 1.61% | POW -2.13% | | VHM -12.23% | VNM 2.33% | DW -17.27% |

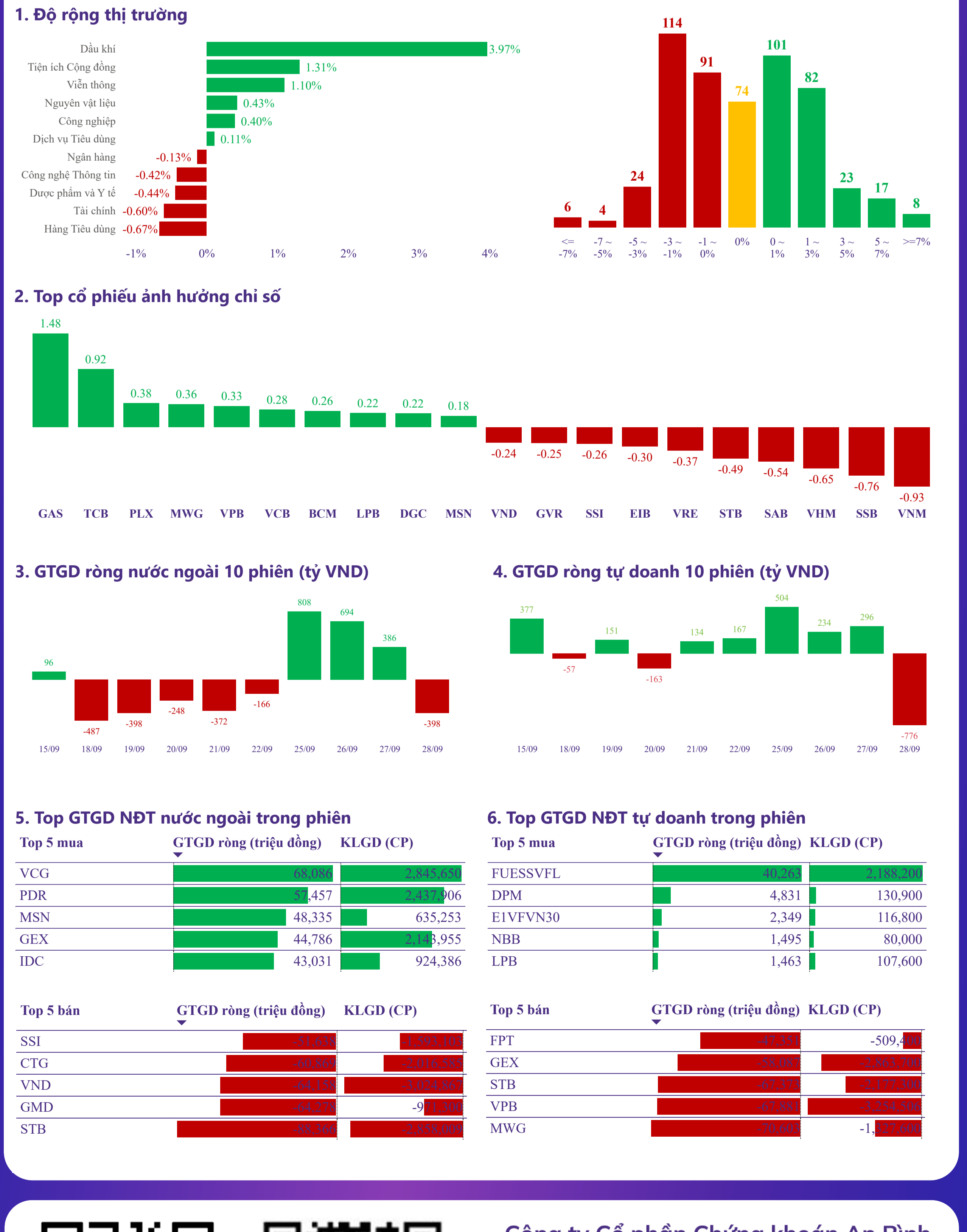
| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | FTS 6.97% | LGC -6.81% | BAF 6.19% | DXS -22.07% | FTS 32.72% | DXS -27.31% |
| 2 | BSH 5.40% | SSB -4.76% | BAV 2.78% | VIX -19.49% | BSI 26.15% | HBC -24.42% |
| 3 | PSH 5.02% | DXS -4.42% | VSH 2.11% | DXG -17.75% | DGC 24.04% | KHG -23.96% |
| 4 | PVT 4.64% | CRE -3.94% | SVC 2.01% | VND -16.63% | PVT 21.40% | FIT -23.68% |
| 5 | HBC 3.80% | VIX -3.93% | ITA 1.88% | CII -16.63% | CAV 18.06% | APH -22.07% |

| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | GSP 6.92% | DC4 -6.91% | GSP 15.35% | TNT -21.74% | TCO 38.56% | AGM -42.39% |
| 2 | TCO 6.82% | TNT -6.67% | NTL 10.93% | FCN -21.15% | GSP 21.00% | LDG -37.69% |
| 3 | VOS 6.80% | ABR -6.15% | SRF 9.66% | SGR -20.75% | CSV 18.32% | OGC -35.91% |
| 4 | SMC 5.36% | TCR -5.56% | TDP 8.20% | VPH -20.49% | PTL 18.05% | TGG -35.60% |
| 5 | NTL 4.49% | SRF -5.31% | NHH 7.59% | MHC -20.27% | FRT 16.39% | SGR -35.49% |

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

| | 28/09/2023 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|--------------------------------------|------------|----------------|----------------|-----------------|
| TTCK Toàn cầu | | | | |
| DAX | 15,323.50 | 0.70% | -2.90% | -1.61% |
| Dow Jones | 33,666.34 | 0.35% | -2.25% | -2.42% |
| FTSE 100 | 7,601.85 | 0.11% | -1.68% | 3.99% |
| Nikkei 225 | 31,872.52 | -1.54% | -3.49% | 0.78% |
| S&P 500 | 4,299.70 | 0.59% | -2.33% | -1.62% |
| Tỷ giá | | | | |
| USD/VND | 24,385.00 | 0.00% | 0.47% | 2.44% |
| USD/JPY | 149.26 | -0.25% | 0.63% | 2.68% |
| GBP/USD | 1.22 | 0.83% | -0.81% | -3.94% |
| EUR/USD | 1.06 | 0.95% | -0.93% | -2.75% |
| Năng lượng | | | | |
| Dầu thô Brent | 93.10 | -1.34% | 0.81% | 10.36% |
| Khí tự nhiên | 2.95 | 1.72% | 1.03% | -6.94% |
| Than | 159.75 | -0.37% | -0.62% | 6.86% |
| Kim loại và vật liệu xây dựng | | | | |
| Thép cuộn cán nóng | 805.00 | 2.55% | 14.67% | 8.05% |
| Đồng | 3.69 | 1.93% | -1.60% | -0.54% |
| Gỗ | 508.02 | 0.80% | 5.29% | -2.77% |
| Bạc | 22.66 | 0.62% | -2.50% | -0.18% |
| Thép | 3,670.00 | 0.49% | -3.37% | -1.29% |
| Quặng sắt | 119.50 | 0.42% | -3.63% | 10.14% |
| Vàng | 1,865.71 | -0.48% | -3.32% | -1.19% |
| Nông nghiệp | | | | |
| Đường | 26.73 | 2.30% | -0.22% | 11.38% |
| Lúa mì | 578.75 | -0.13% | -1.70% | -5.93% |
| Lợn hơi | 83.95 | 2.22% | -2.13% | 6.06% |
| Cao su | 136.00 | -0.51% | -3.55% | 5.75% |
| Cà phê | 147.20 | -1.37% | -6.95% | -1.14% |

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 28/09/2023



Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest | Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.